

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 21-8-2019

V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng.

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Nguyệt.

Bà Lê Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Anh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2019/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc xin ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 28/2019/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 179/2019/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Đài T, sinh năm 1991; nơi cư trú tại Số A NNN, Phường X, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Thanh H, sinh năm 1982, nơi cư trú tại Số M PĐTV, Phường Y, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Anh Trần Thanh H – Bị đơn

(các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thị Đài T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Trần Thanh H đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng, có tổ chức lễ cưới tại hai bên gia đình, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trước khi cưới có thời gian tìm hiểu. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình bố mẹ chồng tại Số M PĐTV, Phường Y, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng, quá trình chung sống giữa vợ chồng hạnh phúc. Đến tháng 01/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không quan tâm đến vợ, vợ chồng sống chung nhà nhưng đã ly thân từ tháng 06/2016 đến nay, nguyên nhân ly thân là do anh H. Chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn vợ chồng nhưng anh H không đồng ý, do mâu thuẫn vợ chồng kéo dài trầm trọng nên tháng 03/2019 chị đã dọn ra ở riêng.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Ngọc Anh Th, sinh ngày 15/6/2016. Nếu ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Th đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai và tại phiên tòa của bị đơn anh Trần Thanh H trình bày:

Anh và chị T đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng, có tổ chức đám cưới, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình bố mẹ chồng tại Số M PĐTV, Phường Y, thành phố ĐL, cuộc sống chung vợ chồng vẫn hạnh phúc. Đến tháng 6/2016 do mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nên hai người đã tự ý sống ly thân, mặc dù vẫn chung sống một nhà, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh thiếu sự quan tâm đến vợ, con. Tuy nhiên anh cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không lớn anh có thể khắc phục được, anh vẫn còn thương yêu vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Ngọc Anh Th, sinh ngày 15/6/2016, nếu ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 28/2019/HNGĐ-ST ngày 07/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Đài T xin ly hôn với anh Trần Thanh H. Chị Trần Thị Đài T và anh Trần Thanh H được ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên là Trần Ngọc Anh Th, sinh ngày 15/6/2016 cho chị Trần Thị Đài T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng cho đến khi trưởng thành.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 20/6/2019 bị đơn anh Trần Thanh H có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 28/2019/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử (*sau đây viết là HĐXX*) không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh H, giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

Bị đơn anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo bác đơn khởi kiện của nguyên đơn chị T để vợ chồng được đoàn tụ, anh sẽ cố gắng để vợ chồng được gần gũi, hạnh phúc.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của viện kiểm sát về việc thẩm phán và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm đồng thời trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Trần Thanh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Trần Thanh H đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị T để vợ chồng được đoàn tụ, HĐXX thấy rằng, quá trình chung sống vợ chồng giữa chị T và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân cả hai người không có sự quan tâm gần gũi, chia sẻ, tin tưởng nhau trong cuộc sống từ đó tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Thực tế trong thời gian vợ chồng chung sống tại nhà của bố mẹ bên chồng, nhưng giữa hai người không có tiếng nói chung, thời gian chung sống anh H bị bệnh viêm gan siêu vi C nhưng giữa vợ chồng không thể hiện sự quan tâm lo lắng cho nhau. Mâu thuẫn tiếp tục kéo dài, đến tháng 3/2019 chị T và con gái thuê nhà trọ sống riêng nhưng anh H vẫn thiếu sự quan tâm đến nơi sinh sống của vợ con. Thậm chí không biết nơi sinh sống của vợ con. Mặc dù bị đơn anh H trình bày vẫn còn yêu thương chị T, tuy nhiên anh H không thể hiện được trách nhiệm đối với vợ con, không có giải pháp để khắc phục cùng chị T vun vén lại hạnh phúc gia đình, cả hai người thật sự không còn quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không cùng nhau giải quyết mâu thuẫn gia đình nên tình cảm vợ chồng ngày càng trở nên xa cách, không gần bó với nhau, giữa vợ chồng không còn thương yêu giúp đỡ nhau trong cuộc sống dẫn đến đời sống chung giữa vợ chồng không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ

chồng đã trở nên trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin được đoàn tụ gia đình của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận. Bản án sơ thẩm đã xác định đúng tính chất của vụ án, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị T và giao một con chung hiện cháu được 36 tháng tuổi cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy HĐXX phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh H, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị đơn anh Trần Thanh H phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Trần Thanh H đối với nguyên đơn chị Trần Thị Đài T.

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 28/2019/HNGĐ-ST ngày 07/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt .

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Đài T xin ly hôn với anh Trần Thanh H.

2. *Về quan hệ hôn nhân:*

Cho chị Trần Thị Đài T được ly hôn với anh Trần Thanh H.

3. *Về con chung:*

Giao 01 con chung tên Trần Ngọc Anh Th, sinh ngày 15/6/2016 cho chị Trần Thị Đài T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000đ/tháng (*Hai triệu đồng / tháng*) thời hạn cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu Trần Ngọc Anh Th đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cấm và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên hoặc một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.

4. Về án phí :

Buộc nguyên đơn chị Trần Thị Đài T phải chịu 300.000đ (*Ba Trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba Trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0011843 ngày 13/02/2019 của Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt. Chị T đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm.

Buộc bị đơn anh Trần Thanh H phải chịu 300.000đ (*Ba Trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hôn nhân & Gia đình phúc thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0012365 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt. Anh H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân & Gia đình phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án Hôn nhân & gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh LD;
- TAND TP Đà Lạt (02);
- Phòng KTNV&THA
- Các đương sự (02);
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng